

Số: 2/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1053/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số B N, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, sinh năm 1985; (Giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Ông Nguyễn Hoàng Trung N ủy quyền lại cho: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1994; Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1995; Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996. (Giấy ủy quyền số 5527/UQ-PVB ngày 16/7/2025)

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu B, Số B L1, phường N1 (Phường A, Quận C1 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Lệ T1, sinh năm 1976;

2. Ông Võ Quang V, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số E T2, phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Hoàng Khánh V1, sinh năm 1997;

2. Bà Võ Phạm Bảo V2, sinh năm 2006;

3. Trẻ Võ Ngọc Phương V3, sinh năm 2008 có người đại diện theo pháp luật

là ông Võ Quang V và bà Phạm Thị Lệ T1;

Cùng địa chỉ: Số E T2, phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V xác nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 26/12/2025 là 4.250.994.348 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng), trong đó:

- Đối với Hợp đồng cho vay số 1207/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 06/7/2022 có tổng dư nợ là 4.206.471.532 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng) cụ thể nợ gốc là: 3.562.000.000 đồng và nợ lãi là 644.471.532 đồng (Lãi trong hạn là 585.609.967 đồng; Lãi quá hạn là 22.603.409 đồng và L1 chậm trả lãi là 36.258.156 đồng).

- Đối với Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số ngày 06/7/2022 có tổng dư nợ là 44.522.816 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm mười sáu đồng) cụ thể nợ gốc là: 19.846.526 đồng và nợ lãi là 24.676.290 đồng (Lãi trong hạn là 3.070.627 đồng; Lãi quá hạn là 20.848.522 đồng và L1 chậm trả lãi là 757.141 đồng).

2.2. Phương án trả nợ cụ thể:

Kể từ thời điểm Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đến chậm nhất là ngày 31/3/2026, bà Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V sẽ phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ toàn bộ số tiền 4.250.994.348 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng cụ thể kể từ ngày 27/12/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi. Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 27/12/2025, bà Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Phạm Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì bà Phạm Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V đồng ý để Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Thửa đất số 763; Tờ bản đồ số 14; Địa chỉ: phường T3, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường T3, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 390688, số vào sổ cấp GCN: CH03739 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2013; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số

1207/2022/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 03/8/2022, số công chứng 024562 quyền số 08/2022-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/8/2022 tại văn phòng công chứng H1; Tài sản bảo đảm được đăng ký Biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/8/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Bà Phạm Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V tự nguyện chịu số tiền án phí hòa giải thành là 56.125.497 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 56.015.448 đồng (Năm mươi sáu triệu, không trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0026738 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), bà Phạm Thị Lệ T1 và ông Võ Quang V phải thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Việc thanh toán do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đỗ Thị Ngọc Bích